

KẾ HOẠCH CHI TIẾT NHẬN LƯC TIÊM VẮC XIN UỶN VẤN NĂM 2016

Xã thị trấn	Điểm tiêm	Thôn, Bản, Tổ	Số đối tượng phụ nữ từ 15 tuổi	Điều tra đối tượng		Phân công tại điểm tiêm vắc xin						Vận động thông báo	Tiêm vét	Điểm cấp cứu
Lũng Cú	1. Trạm Y tế	* Thèn Pả * Lô lô Chải	48	Thời gian thực hiện	Ngày 5/9 đến 15/9/2016	Phụ trách điểm tiêm	Tư vấn khám phân loại	Người tiêm vắc xin	Ghi số và hướng dẫn theo dõi tại nhà	YTTB, Trường thôn	QYBP, Huân, Sỳ, YTHĐ	Trạm Y tế xã Ma Lé		
	2. Điểm lưu động	* Sáo Lũng												
	Bản tiêm Số 1	Hội trường thôn Sáo Lũng												
	Bản tiêm số 2	Hội trường thôn Sảy Sả Phìn				* Sảy xả Phìn * Tả Già Khâu * Càng Tàng	BS. Lữ	BS. Lữ	YT: Sỳ				QYBP	
	Bản tiêm số 3	Hội trường thôn xin mản Kha				* Xin mản Kha * Thèn Vân * Sắn Trỏ	BS. Lữ	BS. Lữ	YT: Sỳ				QYBP	
Ma Lé	1. Trạm Y tế	* Thôn Ma Lé * Bản Thùng	48	Ngày 5/9 đến 15/9/2016	Phụ trách điểm tiêm	Tư vấn khám phân loại	Người tiêm vắc xin	Ghi số và hướng dẫn theo dõi tại nhà	YTTB, Trường thôn	Quyết, Thực, TYHD	Trạm Y tế xã Ma Lé			
	2. Điểm lưu động													
	Bản tiêm số 1	Hội trường thôn Ngải Trỏ			* Ngải Trỏ * Khai Hoang * Tắc Tàng	Y S: Lan	Y S: Lan	NHS: Hương				Y S: Lan		
	Bản tiêm số 2	Hội trường thôn Mả Xí B			* Mả Xí A, B	BS: Trình (Ma Lé)	BS: Trình (Ma Lé)	YTHD				BS: Trình		
	Bản tiêm số 3	Hội trường thôn Mả Lầu A			* Mả Lầu A, B	BS: Trình	BS: Trình	YTHD				BS: Trình		
	Bản tiêm số 4	Hội trường thôn Mả Lũng A			Y S: Lan	Y S: Lan	NHS: Hương	Y S: Lan						

Tà Phìn	1. Trạm Y tế	* Tà Phìn A, B * Sà Tung Chử * Mắm non	27	Ngày 5/9 đến 15/9/2016	YS: Phượng	YS: Phượng	Bs. Hiệp	YS. Phượng	YTTB, Trưởng thôn	Phượng, Hiệp, TYHD	Trạm Y tế xã Tà Phìn
	2. Điểm lưu động										
	Bản tiêm số 1 Hội trường thôn Đình Lũng	* Đình Lũng * Mả Lũng					NHS: Huế	YS. Tùng			
	Bản tiêm số 2 Hội trường thôn Khó Già	* Khó Già * Khứa Lũng					NHS: Huế	YS. Tùng			
Sùng Là	Bản tiêm số 3 Hội trường thôn Sưa Lũng	* Sưa Lũng * Nhĩa Lũng Phìn	52	Ngày 5/9 đến 15/9/2016	YS Tùng	YS Tùng	NHS: Huế	YS. Tùng	YTTB, Trưởng thôn	Xuân, Luyện, Cơ	Trạm y tế xã Sùng Là
	1. Trạm Y tế	* Đoàn Kết * Lũng Cầm trên * Lũng Cầm dưới									
	3. Điểm lưu động				Bs. Huế	Bs. Huế	NHS. Luyện	Yt. Cơ			
	Bản tiêm 1 Hội trường thôn Lao Xa	* Lao Xa * Sùng Là trên, Dưới			YS. Xuân	YS: Nghĩa	YS. Xuân	YTHD			
Đồng Văn	Bản tiêm số 2 Hội trường thôn Mỏ Pài Phìn	* Mỏ Pài Phìn * Pô Tô	205	Ngày 5/9 đến 15/9/2016	YS. Xuân	YS: Nghĩa	YS. Xuân	YTHD	YTTB, Trưởng thôn	Yêu, Hùng, QYBP	BVĐK huyện
	Bản tiêm số 3 Hội trường thôn Sáng Ngải	* Sáng ngày * Pù Chư Lũng			YS. Xuân	YS: Nghĩa	YS. Xuân	YTHD			
	Điểm tiêm số 1 Trạm Y tế	* 22 thôn, Tổ dân phố			NHS. Yêu	Bs. Hiền TTYT	ĐD Hành	YT Hùng			
	4. Điểm lưu động										
Điểm tiêm số 2 Trường PTH			205	Ngày 5/9 đến 15/9/2016	YS: Hằng (ĐV)	YS: Hằng (ĐV)	NHS. Thiện (TTYT)	YTHD	YTTB, Trưởng thôn	Yêu, Hùng, QYBP	BVĐK huyện
					BS: Nhị (TTYT)	BS: Nhị (TTYT)	YS: Cừ (TTYT)	YTHD			

Sinh Lũng	1. Trạm Y tế	* Hà Dề * Lá Tà	28	Ngày 5/9 đến 15/9/2016	YS: Nghĩa	YS: Nghĩa	NHS: Oanh	YTHD	YTTB, Trưởng thôn	Cầu, Hương, Oanh	Trạm y tế xã Tà Phìn
	3. Điểm lưu động										
	Bản tiêm số 1 Hội trường thôn Cà Ha	* Cà Ha * Quả Lũng * Phìn Sả			YS: Chung	YS: Chung	YS: Hoa	YT: Cầu			
	Bản tiêm số 2 Hội trường thôn Sinh Lũng	* Sinh Lũng * Là Chứa Túng			YS: Chung	YS: Chung	YS: Hoa	YT: Cầu			
	Bản tiêm số 3 Hội trường thôn Sà Túng Chứ	* Sà Túng Chứ * Má Trề			YS: Chung	YS: Chung	YS: Hoa	YT: Cầu			
	1. Trạm Y tế	* Nhèo Lũng * Tà Túng Chứ * Tà Chừ Lũng			BS: Phương	BS: Phương	NHS: Nhã	YT: Minh			
	3. Điểm lưu động										
	Bản tiêm số 1 Hội trường thôn Chúng Mung	* Chúng Mung * Sang Ma Sao * Đậu Chứa * Má ú * Khai Hoang			BS. Trọng TTYT	ĐD: Hương	ĐD: Hằng	YTHD			
Thài P Túng	Bản tiêm số 2 Hội Tr. Thôn Giảng Sìn Túng	* Giảng Sìn Túng * Khúa Lía	23	Ngày 5/9 đến 15/9/2016	BS. Trọng TTYT	ĐD: Hương	ĐD: Hằng	YTHD	YTTB, Trưởng thôn	Phượng, Minh, Hoa, Nhã	BVĐK huyện
	Bản tiêm số 3 Hội Tr. thôn Múa Xúa	* Múa Xúa * Như Sang			BS. Trọng TTYT	ĐD: Hương	ĐD: Hằng	YTHD			
	Bản tiêm số 4 Hội Tr. Thôn Há Bua Đa	* Thài P Túng * Sinh Túng Chứ * Há Bua Đa			BS. Trọng TTYT	ĐD: Hương	ĐD: Hằng	YTHD			

Sung Trái	1. Trạm Y tế	* Hà Sứ * Phùng Tùng	40	Ngày 5/9 đến 15/9/2016	BS: Cường	BS: Cường	Thường + YTHD	BS: Cường	YTTB, Trưởng thôn	Thường, Phứ, Chính	PK. Lũng Phìn
	3. Điểm lưu động										
	Bản tiêm số 1 Hội trường thôn Hà Dề	* Hà Dề			Ys: Chính	YTHD	Ys: Chính	Yc: Phứ			
	Bản tiêm số 2 Hội tr. Thôn Sung Cua	* Sung Cua, * Sung Trái A * Sung Tủa			Ys: Chính	YTHD	Ys: Chính	Yc: Phứ			
	Bản tiêm số 3 Hội trường thôn Tùng Tinh	* Tùng Tinh, * Sung Trái B * Chữ Phìn * Hà chó * Sung Dĩa			Ys: Chính	YTHD	Ys: Chính	Yc: Phứ			
Hố Q Phìn	Bản tiêm Số 4 Hội trường thôn Pô Sả	* Pô Sả * Hà Pía * Tĩa Sung	45	Ngày 5/9 đến 15/9/2016	Ys: Chính	YTHD	Phứ	Yc: Phứ	YTTB, Trưởng thôn	Đào, Hòa, Hiền, Pi, YTHD	PK. Lũng Phìn
	1. Trạm Y tế	* Ta Sán * Hố Quảng Phìn * Ha Súa			Y S: Đào	Y S: Đào	NHS: Biễn	BS: Hiền			
	3. Điểm lưu động										
	Bản tiêm số 1 Hội Tr. thôn Phàn Nhia Tùng	* Phàn Nhia Tùng			BS: Pi	BS: Pi	DD: Hòa	YTHD			
	Bản tiêm số 2 Hội Tr. Thôn Phình Cỏ Ván	* Chín Trừ Ván * Phình Cỏ ván			BS: Pi	BS: Pi	DD: Hòa	YTHD			
Sả Phìn	Bản tiêm số 3 Hội Tr. Thôn Tả Cỏ Ván	* Tả Cỏ ván * Tả Phìn	35	Ngày 5/9 đến 15/9/2016	BS: Pi	BS: Pi	DD: Hòa	YTHD	YTTB, Trưởng thôn	Hưng, Hằng, Dũng	Trạm y tế xã Sả Phìn
	1. Trạm Y tế	* Sả Phìn A, B, C			CN: Dũng	BS. Luân	DD: Hưng	CN: Dũng			
	2. Điểm lưu động										
	Bản tiêm số 1 Thành ma từng	* Thành ma từng * Lầu Chá Tùng * Hà Hơ			Ys: Huân	Ys: Huân	NHS: Huế	YTHD			
	Bản tiêm số 2 Hội trường thôn Lũng Hòa A	* Lũng hòa B * Lũng Thầu * Lũng Hòa A * Sán si Tùng			Ys. Huân	Ys. Huân	NHS: Huế	YTHD			

Sông Tùng	1. Trạm Y tế	* Lũng Thàng * Sinh Thầu * Tả Lũng A,B	65	Ngày 5/9 đến 15/9/2016	Y S: Phứ	Y S: Phứ	NHS: Hàng	Y S: Phứ	YTTB, Trưởng thôn	Bính, Tiên Anh, Phứ, Phời	Trạm y tế xã Sùng Là
	2. Điểm lưu động										
	Bản tiêm số 1 Hội trường thôn Sèo Lũng B	* Sèo Lũng A, B * Sùng Tùng A,B * Lý Chữ Phìn A			Y S: Bính	Y S: Bính	DD: Tiến Anh	YTHD			
	Bản tiêm số 2 Hội trường thôn Thiên Văn	* Lý Chữ Phìn B * Từ Lũng * Thiên Văn			Y S: Bính	Y S: Bính	DD: Tiến Anh	YTHD			
	Bản tiêm số 3 Hội trường thôn Cáo Chữ Phìn	* Cáo chữ Phìn * Giảng giáo Lũng * Sèo Sinh lũng			Y S: Bính	Y S: Bính	DD: Tiến Anh	YTHD			
Lũng Tảo	1. Trạm Y tế	* Lũng Tảo * Tua Ninh * Pẻ Há * Mỏ Sỏ Tung * Sả Lũng	19	Ngày 5/9 đến 15/9/2016	BS: Thuận	BS: Thuận	DD: Doan	YS Dung	YTTB, Trưởng thôn	Thuần, Dung, Doan, Dịu, Hiệu	Trạm y tế xã Sùng Là
	3. Điểm lưu động										
	Bản tiêm số 1 Hội trường thôn Cầu Phìn Lũng	* Hà Súng * Cả Há * Sinh Thầu * Pỏ Sỷ			Y S: Hiệu	Y S: Hiệu	NHS Dịu	YTHD			
	Bản tiêm số 2 Hội Tr. Thôn Nhù Sang	* Mả Lũng * Nhù Sang			Y S: Hiệu	Y S: Hiệu	NHS Dịu	YTHD			
	Bản tiêm số 3 Hội Tr. Thôn Mả Là	* Mả là			Y S: Hiệu	Y S: Hiệu	NHS Dịu	YTHD			
Lũng Thầu	Bản tiêm số 4 Hội Tr. Thôn Mả Sỏ	* Mả Sỏ * Hồng Ngai * Lô Lô Chai * Tĩa Súng	18	Ngày 5/9 đến 15/9/2016	Y S: Hiệu	Y S: Hiệu	NHS Dịu	YTHD	YTTB, Trưởng thôn	Lữ, Dinh, Sỏ, Thao	Trạm y tế xã Phố Cáo
	1. Trạm Y tế	* Tùng A, B * Mỏ Sỉ * Há Dẻ			Y S: Sỏ	Y S: Sỏ	NHS: Thao	Y S: Sỏ			
	3. Điểm lưu động										
	Bản tiêm số 1 Hội Tr thôn Chá Dinh	* Chá Dinh * Cả Lũng			Y S: Huân. TTYT	YTHD	Y S: Huân. TTYT	YTHD			

Lũng Phìn	1. Phòng Khám	* Cờ Láng * Mao Phìn * Phở Lũng Phìn	76	Ngày 5/9 đến 15/9/2016	BS: Ba	BS: Ba	Mũi	BS: Ba	YTTB, Trường thôn	Sư, Kiên, Thảo	Trạm y tế xã Phở Cáo
	3. Điểm lưu động				Y S: Hội	Y S: Hội	ĐD: Dung	Y S: Hội			
	Bản tiêm số 1 Hội Tr. Thôn Suối Mèo Ván	* Suối Mèo Ván * Cán Pẩy Hồ A,B * Tung Chung Phìn * Trảng Chá Phìn * Suối Chín Ván * Súng Lý * Súng Sỷ			Y S: Hoa	Y S: Hoa	ĐD: Đồng	YTHĐ			
Phòng Khám Phở Bang	Bản tiêm số 2 Hội Tr. Thôn Suối chín ván		20	Ngày 5/9 đến 15/9/2016	BS: Giảng	BS: Giảng	YS Hà	YS Dia	YTTB, Trường thôn	Giang, Hà, Dia	PK Phở Bang
	Phòng Khám Bản tiêm số 1	* Khu Phở I+II * Phiên Ngày * Xóm Mới * Phở Trỏ * Tạ Kha									
	1. Trạm Y tế	* Phở Là A,B * Tạ Lũng * Sán Trỏ * Chung Chải			ĐD Vinh	Ys. Trí	ĐD Vinh	Ys. Trí			
Phở Là	3. Điểm lưu động		22	Ngày 5/9 đến 15/9/2016	Ys. Thủy	YTHĐ	Ys. Thủy	YTHĐ	YTTB, Trường thôn	YTHĐ, Vinh, Ly, Thủy	PK Phở Bang
	- Điểm tiêm số 1 Tr. Mao Số Tung	* Mao Số Tung * Pín Tung									
	1. Trạm Y tế	* Vân Chải A,B * Khỏ Chở * Khỏ Cho * Đàng Vai * Phìn Chải A			Y S: Sử	Y S: Sử	NHS Tung	Y S: Sử			
Vân Chải	2. Điểm lưu động		45	Ngày 5/9 đến 15/9/2016	ĐD: Kiên	BS: Vượng	ĐD: Kiên	YTHĐ	YTTB, Trường thôn	Sư, Kiên, Thảo	Trạm y tế xã Phở Cáo
	Bản tiêm số 1 Hội trưởng thôn Sủg Khúa A	* Súng Khúa A,B * Phìn Chải B * Sáo Lũng * Chua Say									
	Bản tiêm số 2 Hội trưởng Thôn Tạ Lũng A	* Tạ Lũng A, B			ĐD: Kiên	BS: Vượng	ĐD: Kiên	YTHĐ			

KẾ HOẠCH CHI TIẾT NHÂN LỰC TIÊM VẮC XIN UỶN VẮN NĂM 2016

Xã thị trấn	Điểm tiêm	Thôn, Bản, Tổ	Số đối tượng phụ nữ từ 15 tuổi	Điều tra đối tượng		Phân công tại điểm tiêm vắc xin		Thời gian triển khai đợt tiêm				Tổng hợp báo cáo		
				Thời gian thực hiện	Phụ trách điểm tiêm	Tư vấn khám phân loại	Nhận vắc xin	Chính thức	Tiêm vét	Nhận vắc xin	Chính thức	Tiêm vét	Thời gian	Người thực hiện
Lũng Cú	1. Trạm Y tế	* Thèn Pà * Lô lô Chải	48	Ngày 5/9 đến 15/9/2016	CN: Đông	CN: Đông	5-6/10/2016	6-8/10/2016	14/10/2016	5-6/11/2016	7-9/11/2016	16/11/2016	17/11/2016	CN: Đông
	2. Điểm lưu động					6-8/10/2016		7-9/11/2016						
	Bản tiêm Số 1 Hội trường thôn Sẻo Lũng	* Sẻo Lũng			BS. Lữ	BS. Lữ		6-8/10/2016			7-9/11/2016			
	Bản tiêm số 2 Hội trường thôn Sảy Sả Phìn	* Sảy xà Phìn * Tả Già Khâu * Căng Tàng			BS. Lữ	BS. Lữ		6-8/10/2016			7-9/11/2016			
	Bản tiêm số 3 Hội trường thôn xin mản Kha	* Xin mản Kha * Thèn Ván * Sần Trỏ	48	Ngày 5/9 đến 15/9/2016	BS. Lữ	BS. Lữ	5-6/10/2016	6-8/10/2016	14/10/2016	5-6/11/2016	7-9/11/2016	16/11/2016	17/11/2016	
	1. Trạm Y tế	* Thôn Ma Lé * Bàn Thùng			Y S: Quyết	Y S: Quyết		6-8/10/2016			7-9/11/2016			
		2. Điểm lưu động												
					Bản tiêm số 1 Hội trường thôn Ngải Trỏ	* Ngải Trỏ * Khai Hoang * Tắc Tàng		Y S: Lan			Y S: Lan			
Ma Lé	Bản tiêm số 2 Hội trường thôn Mả Xi B	* Mả Xi A, B	48	Ngày 5/9 đến 15/9/2016	BS: Trình (Ma Lé)	BS: Trình (Ma Lé)	5-6/10/2016	6-8/10/2016	14/10/2016	5-6/11/2016	7-9/11/2016	16/11/2016	17/11/2016	Y S: Quyết
	Bản tiêm số 3 Hội trường thôn Mả Lầu A	* Mả Lầu A, B			BS: Trình	BS: Trình		6-8/10/2016			7-9/11/2016			
	Bản tiêm số 4 Hội trường thôn Mả Lũng A	* Mả Lũng A, B			Y S: Lan	Y S: Lan		6-8/10/2016			7-9/11/2016			

Tả Phìn	1. Trạm Y tế	* Tả Phìn A, B * Sả Tùng Chứ * Mắm non	27	Ngày 5/9 đến 15/9/2016	Y S: Phượng	Y S: Phượng	5-6/10/2016		6-8/10/2016	14/10/2016	5-6/11/2016		7-9/11/2016	16/11/2016	17/11/2016	Y S: Phượng
	2. Điểm lưu động															
	Bản tiêm số 1 Hội trường thôn Đình Lũng	* Đình Lũng * Mả Lũng			Y S: Tùng	Y S: Tùng	6-8/10/2016		6-8/10/2016	7-9/11/2016	7-9/11/2016		7-9/11/2016	16/11/2016		17/11/2016
	Bản tiêm số 2 Hội trường thôn Khó Già	* Khó Già * Khúa Lũng			Y S: Tùng	Y S: Tùng	6-8/10/2016		6-8/10/2016	7-9/11/2016	7-9/11/2016		7-9/11/2016	16/11/2016		17/11/2016
Sủng Là	Bản tiêm số 3 Hội trường thôn Sủa Lũng	* Sủa Lũng * Nhia Lũng Phìn	52	Ngày 5/9 đến 15/9/2016	Y S: Tùng	Y S: Tùng	5-6/10/2016		6-8/10/2016	14/10/2016	5-6/11/2016		7-9/11/2016	16/11/2016	17/11/2016	Bs. Huế
	1. Trạm Y tế	* Đoàn Kết * Lũng Cầm trên * Lũng Cầm dưới			Bs. Huế	Bs. Huế	6-8/10/2016		6-8/10/2016	14/10/2016	5-6/11/2016		7-9/11/2016	16/11/2016	17/11/2016	
	3. Điểm lưu động						6-8/10/2016		6-8/10/2016	14/10/2016	5-6/11/2016		7-9/11/2016	16/11/2016	17/11/2016	
	Bản tiêm 1 Hội trường thôn Lao Xa	* Lao Xa * Sủng Là trên, Dưới			Y S: Xuân	Y S: Nghĩa	6-8/10/2016		6-8/10/2016	14/10/2016	5-6/11/2016		7-9/11/2016	16/11/2016	17/11/2016	
Đông Văn	Bản tiêm số 2 Hội trường thôn Mỏ Pải Phìn	* Mỏ Pải Phìn * Pó Tò	205	Ngày 5/9 đến 15/9/2016	Y S: Xuân	Y S: Nghĩa	5-6/10/2016		6-8/10/2016	14/10/2016	5-6/11/2016		7-9/11/2016	16/11/2016	17/11/2016	Ys. Hằng
	Bản tiêm số 3 Hội trường thôn Sáng Ngải	* Sáng ngày * Pù Chừ Lũng			Y S: Xuân	Y S: Nghĩa	5-6/10/2016		6-8/10/2016	14/10/2016	5-6/11/2016		7-9/11/2016	16/11/2016	17/11/2016	
	Điểm tiêm số 1 Trạm Y tế	* 22 thôn, Tổ dân phố			NHS. Yêu	Bs. Hiền TTYT	6-8/10/2016		6-8/10/2016	14/10/2016	5-6/11/2016		7-9/11/2016	16/11/2016	17/11/2016	
	4. Điểm lưu động						6-8/10/2016		6-8/10/2016	14/10/2016	5-6/11/2016		7-9/11/2016	16/11/2016	17/11/2016	
Đông Văn	Điểm tiêm 2 Trường PTH	Trường cấp III	205	Ngày 5/9 đến 15/9/2016	Y S: Hằng (ĐV)	Y S: Hằng (ĐV)	5-6/10/2016		6-8/10/2016	14/10/2016	5-6/11/2016		7-9/11/2016	16/11/2016	17/11/2016	Ys. Hằng
	Điểm tiêm số 3 Điểm trường TTGD TX	Trường TTGD TX			BS: Nhị (TTYT)	BS: Nhị (TTYT)	5-6/10/2016		6-8/10/2016	14/10/2016	5-6/11/2016		7-9/11/2016	16/11/2016	17/11/2016	
							5-6/10/2016		6-8/10/2016	14/10/2016	5-6/11/2016		7-9/11/2016	16/11/2016	17/11/2016	
							5-6/10/2016		6-8/10/2016	14/10/2016	5-6/11/2016		7-9/11/2016	16/11/2016	17/11/2016	

Sinh Lũng	1. Trạm Y tế	* Hà Đê * Lả Tà	28	Ngày 5/9 đến 15/9/2016	YS: Nghĩa	YS: Nghĩa	5-6/10/2016	6 - 8/10/2016	14/10/2016	5-6/11/2016	7 - 9/11/2016	16/11/2016	17/11/2016	YS: Nghĩa
	3. Điểm lưu động													
	Bản tiềm số 1 Hội trường thôn Cả Hạ	* Cả Hạ * Quả Lũng * Phìn Sả			YS: Chung	YS: Chung		6 - 8/10/2016			7 - 9/11/2016			
	Bản tiềm số 2 Hội trường thôn Sinh Lũng	* Sinh Lũng * Là Chứa Tùng			YS: Chung	YS: Chung		6 - 8/10/2016			7 - 9/11/2016			
	Bản tiềm số 3 Hội trường thôn Sà Tùng Chứ	* Sà Tùng Chứ * Mả Trề			YS: Chung	YS: Chung		6 - 8/10/2016			7 - 9/11/2016			
	1. Trạm Y tế	* Nhèo Lũng * Tả Tùng Chứ * Tả Chứ Lũng			BS: Phương	BS: Phương		6 - 8/10/2016			7 - 9/11/2016			
	3. Điểm lưu động													
	Bản tiềm số 1 Hội trường thôn Chúng Mung	* Chúng Mung * Sàng Mả Sao * Đậu Chứa * Mả ú * Khai Hoang			BS. Trọng TTYT	ĐD: Hương		6 - 8/10/2016			7 - 9/11/2016			
Thái P Tùng	Bản tiềm số 2 Hội Tr. Thôn Giàng SìnTùng	* Giàng Sìn Tùng * Khia Lía	23	Ngày 5/9 đến 15/9/2016	BS. Trọng TTYT	ĐD: Hương	5-6/10/2016	6 - 8/10/2016	14/10/2016	5-6/11/2016	7 - 9/11/2016	16/11/2016	17/11/2016	BS: Phương
	Bản tiềm số 3 Hội Tr. thôn Múa Xúa	* Múa Xúa * Nhu Sang			BS. Trọng TTYT	ĐD: Hương		6 - 8/10/2016			7 - 9/11/2016			
	Bản tiềm số 4 Hội Tr. Thôn Há Bua Đa	* Thái P Tùng * Sinh Tùng Chứ * Há Bua Đa			BS. Trọng TTYT	ĐD: Hương		6 - 8/10/2016			7 - 9/11/2016			

Sông Tùng	1. Trạm Y tế	* Lũng Thàng * Sinh Thầu * Tả Lũng A.B	65	Ngày 5/9 đến 15/9/2016	Y S: Phư	Y S: Phư	5-6/10/2016	6 - 8/10/ 2016	14/10/2016	5-6/11/2016	7 - 9 /11/2016	16/11/2016	17/11/2016	Y S: Phư
	2. Điểm lưu động													
	Bản thêm số 1 Hội trường thôn Sẻo Lũng B	* Sẻo Lũng A, B * Sông Tùng A,B * Ly Chư Phìn A			Y S: Bình	Y S: Bình		6 - 8/10/ 2016			7 - 9 /11/2016			
	Bản thêm số 2 Hội trường thôn Thèn Vắn	* Ly Chư Phìn B * Trư Lũng * Thèn Vắn			Y S: Bình	Y S: Bình		6 - 8/10/ 2016			7 - 9 /11/2016			
Lũng Tảo	Bản thêm số 3 Hội trường thôn Cảo Chư Phìn	* Cảo chư Phìn * Giảng giáo Lũng * Sẻo Sinh lũng	19	Ngày 5/9 đến 15/9/2016	Y S: Bình	Y S: Bình	5-6/10/2016	6 - 8/10/ 2016	14/10/2016	5-6/11/2016	7 - 9 /11/2016	16/11/2016	17/11/2016	NHS: Dịu
	1. Trạm Y tế	* Lũng Tảo * Tua Ninh * Pê Hả * Mò Sỏ Tùng * Sả Lũng			BS: Thuận	BS: Thuận		6 - 8/10/ 2016			7 - 9 /11/2016			
	3. Điểm lưu động							6 - 8/10/ 2016			7 - 9 /11/2016			
	Bản thêm số 1 Hội trường thôn Cầu Phìn Lũng	* Hả Súng * Cả Hả * Sinh Thầu * Pỏ Sỷ			Y S: Hiệu	Y S: Hiệu		6 - 8/10/ 2016			7 - 9 /11/2016			
Lũng Thầu	Bản thêm số 2 Hội Tr. Thôn Nhù Sang	* Mả Lũng * Nhù Sang	18	Ngày 5/9 đến 15/9/2016	Y S: Hiệu	Y S: Hiệu	5-6/10/2016	6 - 8/10/ 2016	14/10/2016	5-6/11/2016	7 - 9 /11/2016	16/11/2016	17/11/2016	Y S: Sỏ
	Bản thêm số 3 Hội Tr. Thôn Mả Là	* Mả là			Y S: Hiệu	Y S: Hiệu		6 - 8/10/ 2016			7 - 9 /11/2016			
	Bản thêm ssố 4 Hội Tr. Thôn Mả Sỏ	* Mả Sỏ * Hồng Ngải * Lô Lô Chải * Tĩa Súng			Y S: Hiệu	Y S: Hiệu		6 - 8/10/ 2016			7 - 9 /11/2016			
	1. Trạm Y tế	* Tùng A, B * Mỏ Sí * Hả Đẻ			Y S: Sỏ	Y S: Sỏ		6 - 8/10/ 2016			7 - 9 /11/2016			
Lũng Thầu	3. Điểm lưu động		18	Ngày 5/9 đến 15/9/2016			5-6/10/2016	6 - 8/10/ 2016	14/10/2016	5-6/11/2016	7 - 9 /11/2016	16/11/2016	17/11/2016	Y S: Sỏ
	Bản thêm số 1 Hội Tr thôn Chả Dinh	* Chả Dinh * Cả Lũng			Y S: Lữ	YTHD		6 - 8/10/ 2016			7 - 9 /11/2016			

Lũng Phìn	1. Phòng Khám	* Cờ Láng * Mao Phìn * Phở Lũng Phìn	76	Ngày 5/9 đến 15/9/2016	BS: Quyền	BS: Quyền	5-6/10/2016			6 - 8/10/ 2016	14/10/2016			5-6/11/2016			7 - 9 /11/2016	16/11/2016	17/11/2016	BS: Quyền
	3. Điểm lưu động						Y S: Hội	Y S: Hội		6 - 8/10/ 2016			7 - 9 /11/2016							
	Bản tiêm số 1 Hội Tr. Thôn Suối Mèo Văn	* Suối Mèo Văn * Cản Pây Hờ A,B						6 - 8/10/ 2016	14/10/2016			5-6/11/2016			7 - 9 /11/2016					
	Bản tiêm số 2 Hội Tr. Thôn Suối chín vắn	* Tùng Chung Phìn * Tráng Chá Phìn * Suối Chín Vắn * Sùng Lý * Sùng Sý			Y S: Hoa	Y S: Hoa	5-6/10/2016			6 - 8/10/ 2016	14/10/2016			5-6/11/2016			7 - 9 /11/2016	16/11/2016	17/11/2016	
Phòng Khám Phở Bàng	Phòng Khám Bản tiêm số 1	* Khu Phở 1+II * Phiến Ngày * Xóm Mới * Phở Trỏ * Tả Kha	20	Ngày 5/9 đến 15/9/2016	BS: Giảng	BS: Giảng	5-6/10/2016			6 - 8/10/ 2016	14/10/2016			5-6/11/2016			7 - 9 /11/2016	16/11/2016	17/11/2016	BS: Giảng
Phở Lả	1. Trạm Y tế	* Phở Lả A,B * Tả Lũng * Sắn Trỏ * Chung Chải	22	Ngày 5/9 đến 15/9/2016	ĐD Vinh	Ys. Trí	5-6/10/2016			6 - 8/10/ 2016	14/10/2016			5-6/11/2016			7 - 9 /11/2016	16/11/2016	17/11/2016	ĐD: Vinh
	3. Điểm lưu động																			
	- Điểm tiêm số 1 Tr. Mao Sớ Tung	* Mao Sớ Tung * Pín Tung			Ys. Thủy	YTHD	5-6/10/2016			6 - 8/10/ 2016	14/10/2016			5-6/11/2016			7 - 9 /11/2016	16/11/2016	17/11/2016	
Vắn Chải	1. Trạm Y tế	* Vắn Chải A,B * Khó Chó * Khó Cho * Dang Vai * Phìn Chải A	45	Ngày 5/9 đến 15/9/2016	Y S: Sứ	Y S: Sứ	5-6/10/2016			6 - 8/10/ 2016	14/10/2016			5-6/11/2016			7 - 9 /11/2016	16/11/2016	17/11/2016	Y S: Sứ
	2. Điểm lưu động																			
	Bản tiêm số 1 Hội trường thôn Sùng Khúa A	* Sùng Khúa A,B * Phìn Chải B * Sớ Lũng * Chua Say			ĐD: Kiên	BS: Vương	5-6/10/2016			6 - 8/10/ 2016	14/10/2016			5-6/11/2016			7 - 9 /11/2016	16/11/2016	17/11/2016	
	Bản tiêm số 2 Hội trường Thôn Tả Lũng A	* Tả Lũng A, B			ĐD: Kiên	BS: Vương	5-6/10/2016			6 - 8/10/ 2016	14/10/2016			5-6/11/2016			7 - 9 /11/2016	16/11/2016	17/11/2016	

[illegible]

Đồng Văn, ngày 1 tháng 9 năm 2016

